

Vị Thanh, ngày 09 tháng 03 năm 2010

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG**  
**Phòng Đăng ký & Chứng nhận Sản phẩm năm 2010**

Căn cứ vào Kế hoạch số 01/KH - ATTP ngày 06/01/2010 của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hậu Giang về “Hoạt động đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2010”.

Phòng Đăng ký & Chứng nhận Sản phẩm có kế hoạch thực hiện công tác năm 2010, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU:**

- Đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, căn tin.....; đánh giá thực trạng về chất lượng VSATTP một số nhóm mặt hàng thực phẩm có nguy cơ cao lưu thông trên thị trường nhằm phát hiện và cảnh báo các mối nguy ảnh hưởng đến chất lượng VSATTP.

- Đánh giá công tác quản lý và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP, chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm, quảng cáo thực phẩm.

**II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:**

1. Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm và cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm.

2. Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký quảng cáo và cấp giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

3. Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP theo phân cấp quản lý.

4. Triển khai công tác hậu kiểm sau công bố đăng ký lưu hành các sản phẩm thực phẩm, kiến nghị xử lý vi phạm về chất lượng VSATTP thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra Nhà nước về chất lượng VSATTP, về điều kiện VSATTP.

5. Tham mưu hoàn thiện hồ sơ đình chỉ và thu hồi: Chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm và Giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP.

6. Thống kê báo cáo và các nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao.

**III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ:**

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở thực phẩm:

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao được cấp giấy chứng nhận > 60%

- Tỷ lệ các cơ sở kinh doanh dịch vụ thức ăn đường phố tại mô hình điểm được cấp giấy chứng nhận > 80%

2. Cấp chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo yêu cầu của các cơ sở thực phẩm.

#### IV. PHÂN BỐ CHỈ TIÊU:

Số mẫu	Chi cục ATVSTP	Tx Vị Thanh	H. Vị Thủy	H. Long Mỹ	H. Phụng Hiệp	Tx Ngã Bảy	H. Châu Thành	H. Châu Thành A	Cộng
Cơ sở KDDV Thức ăn đường phố	20	20	20	20	20	20	20	20	160
Cơ sở SXKD Thực phẩm	134	10	8	10	10	5	5	8	190
<b>Tổng cộng:</b>	<b>154</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>28</b>	<b>350</b>

#### V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

##### 1. Hình thức tổ chức các đoàn kiểm tra/thẩm định, hậu kiểm:

###### 1.1. Tại Tỉnh:

- Chi cục ATVSTP chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các Đoàn kiểm tra/thẩm định, hậu kiểm tại các huyện, thị xã.

- Các đơn vị tham gia đoàn có thể bao gồm:

Thanh tra Sở Y tế, Sở Công thương, Chi cục QLTT, Chi cục TCĐLCL, Công An Kinh tế, Chi cục Thú Y.....

###### 1.2. Tại các huyện, thị xã:

Tùy theo tình hình thực tế, thành phần tham gia đoàn kiểm tra/thẩm định, hậu kiểm có thể gồm: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Phòng Công thương, Công An, QLTT...

##### 2. Thời gian triển khai thực hiện:

Nhằm làm tốt công tác đảm bảo chất lượng VSATTP, từ năm 2010 việc kiểm tra/thẩm định, hậu kiểm được triển khai liên tục trong năm, cụ thể như sau:

Phối hợp với hoạt động thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán, Tháng hành động vì chất lượng VSATTP, tết Trung thu. Ngoài các đợt cao điểm còn triển khai thẩm định, hậu kiểm định kỳ hàng tháng trong năm 2010.

**3. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu và đánh giá kết quả:** (Theo công văn số 1181/ATTP-TCKN ngày 29/07/2009 của Cục An toàn vệ sinh thực phẩm)

###### 3.1. Tại Tỉnh:

- Lấy mẫu: Chi cục ATVSTP thống nhất với đoàn kiểm tra, hậu kiểm về số lượng, chủng loại mẫu theo chỉ tiêu được giao.

- Kiểm nghiệm mẫu: Thực hiện nhờ sự hỗ trợ của Phòng Xét nghiệm - Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Cần Thơ hoặc Viện Vệ sinh Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3.2. Tại các huyện, thị xã:

- Lấy mẫu: Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu của công tác quản lý tại địa phương. Chi cục ATVSTP sẽ phân bổ chỉ tiêu cụ thể về số lượng mẫu thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm do huyện, thị xã quản lý để thực hiện.

- Kiểm nghiệm mẫu: Trung tâm Y tế các huyện, thị xã tổ chức lấy mẫu thực phẩm theo thời gian, số lượng, đúng kỹ thuật như hướng dẫn và gửi mẫu thực phẩm về Chi cục ATVSTP tỉnh (khi lấy mẫu cần liên hệ với Chi cục ATVSTP để được nhận mẫu và đảm bảo thời gian gửi mẫu sớm nhất).

### 3.3. Hướng dẫn chỉ tiêu kiểm nghiệm trọng điểm và đánh giá kết quả:

- Chỉ tiêu kiểm nghiệm trọng điểm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2000/TT-BYT ngày 21/01/2000 hướng dẫn thực hiện công bố, kiểm tra, đăng ký chất lượng VSATTP và căn cứ hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm.

- Đánh giá kết quả: Kết quả kiểm nghiệm mẫu được đánh giá theo tiêu chuẩn cơ sở trong hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm. Trường hợp tiêu chuẩn cơ sở không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và các quy định hiện hành về giới hạn VSATTP, thì phải căn cứ tiêu chuẩn quốc gia và các quy định hiện hành về giới hạn VSATTP để đánh giá, đồng thời phải xem xét lại hồ sơ công bố tiêu chuẩn.

## 4. Báo cáo kết quả:

- Thống kê báo cáo hoạt động của phòng hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.

- Báo cáo kết quả hậu kiểm (Theo biểu mẫu quy định đính kèm) trong các đợt tết Nguyên đán, Tháng hành động, tết Trung thu, định kỳ hàng tháng. Các huyện, thị xã báo cáo kết quả hậu kiểm về Chi cục ATVSTP trước ngày 15 hàng tháng, để Chi cục tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Cục ATVSTP – Bộ Y tế chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng, đồng thời rút kinh nghiệm cho việc triển khai công tác hậu kiểm những tháng, năm tiếp theo.

## VI. KINH PHÍ:

Sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP cấp ủy quyền cho tỉnh năm 2010 và theo hướng dẫn quy định của Tài chính./.

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
*BSCl. Võ Hoàng Hân*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐK & CNSP**

  
**CN Trần Văn Nhâm**

### Nơi nhận:

- Trung tâm YT các huyện, thị xã;
- Lưu Phòng ĐK&CNSP.